



CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
RANGDONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY
PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 126

Add: 87-89, Hadingh Str - Thanh Xuan Dist - Hanoi - Vietnam
Tel: (84.24) 38584310 - 38584165 Fax: (84.24) 38585038
Email: ralaco@rangdong.com.vn Website: rangdongvn.com

Số/No.: 24.05.14 /TN – 27

Trang/Page: 1 / 2

- Tên mẫu thử: Đèn LED Downlight đổi màu AT26 110/12W
Name of sample
- Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
Customer Địa chỉ: Số 87-89, phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
Manufacturer
- Số lượng mẫu: 01 cái
Quantity of samples
- Ký hiệu: AT26 110/12W
Model
- Mã số mẫu: 24.05.14.27
Code of sample
- Ngày nhận mẫu: 14/ 05/ 2024
Date of reception
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2014
Standard applies TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014
- Kết quả: Xem trang 02/ 02
Result

Hanoi, Date of 24/ 05/ 2024

Thử nghiệm viên/Tester

KT. Trưởng PTN/ Head of Lab.

(Họ tên và chữ ký/name and signature)

(Họ tên và chữ ký/name and signature)

Nguyễn Minh Thư



Kim Tuấn Anh

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng mang tới/ This result of testing is only for sample brought in the by customer
- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự đồng ý của Công ty/ Copying of part of this result is prohibited without agreement by the company.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo khai báo của khách hàng./ Name of sample and name of customer is written according to the declaration of the customer

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**Test Results**

TT/ No	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Yêu cầu Requirement	Kết quả Result		
1	Ghi nhãn		TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2014	Rõ, đủ độ bền	Đạt		
2	Thử nóng ẩm trong 48 giờ ở nhiệt độ $(20 \pm 30) ^\circ\text{C}$, độ ẩm tương đối $(91 \pm 95) \% \text{RH}$		TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014				
2.1	Điện trở cách điện	MΩ		≥ 4	> 200		
2.2	Thử nghiệm độ bền điện áp 2 880 V/ 1 phút, tần số 50 Hz			Không bị phóng điện bề mặt, đánh thủng	Đạt		
3	Thông số điện, quang khi cấp điện áp nguồn 220V/50Hz				6500 K	4000 K	2700K
3.1	Công suất	W		$\leq 12 + 10\%$	10,9	10,5	11,3
3.2	Dòng điện	mA		--	92,0	90,1	93,1
3.3	Hệ số công suất			$\geq 0,5 - 0,05$	0,536	0,529	0,551
3.4	Quang thông	lm		$\geq 1\,200 - 10\%$	1\,304	1\,350	1\,238
3.5	Hiệu suất phát sáng	lm/W		$\geq 100 - 20\%$	119,8	128,4	109,4
3.6	Nhiệt độ màu tương quan (CCT)	K		--	6\,385	4\,241	3\,011
3.7	Chỉ số thể hiện màu (CRI)			$\geq 80 - 3$	85,7	86,6	81,8